

THÔNG BÁO
kết quả xếp loại thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2019

Trên cơ sở thẩm định và đề nghị của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tỉnh về xếp loại việc thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) năm 2019 đối với các cơ quan cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC cơ sở tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) thông báo kết quả xếp loại thực hiện QCDC cơ sở năm 2019 như sau:

- 1- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (24 cơ quan, đơn vị): Xếp loại Tốt 23/24, đạt 95,83%; xếp loại Khá 1/24, đạt 4,17%.
- 2- Các cơ quan thuộc khối Đảng (9 đơn vị): Xếp loại Tốt 8/9, đạt 88,89%; xếp loại Khá 1/9, đạt 11,11%.
- 3- Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội (6 đơn vị): Xếp loại Tốt 5/6, đạt 83,33%; xếp loại Khá 1/6, đạt 16,87%.
- 4- Các cơ quan thuộc Trung ương (8 đơn vị): Xếp loại Tốt 8/8, đạt 100%.
- 5- Các Hội quần chúng (5 đơn vị): Xếp loại Tốt 4/5, đạt 80%; xếp loại Khá 1/5, đạt 20%.

(Có danh sách kèm theo)

Qua kết quả đánh giá, xếp loại năm 2019, Ban Chỉ đạo tỉnh đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quan tâm thực hiện tốt việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm 2020; kế hoạch kiểm tra (tự kiểm tra) thực hiện QCDC của đơn vị và đơn vị trực thuộc trong năm 2020, thực hiện tốt chế độ báo cáo theo định kỳ; Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân tăng cường công tác giám sát tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt các nội dung kết luận tại Thông báo số 47-TB/BCĐ, ngày 07/01/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, (báo cáo)
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các thành viên BCĐ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Dương Văn An

BẢNG KẾT QUẢ XẾP LOẠI THỰC HIỆN QCDC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2019

(kèm theo Thông báo số 48-TB/BCĐ, ngày 08/01/2020 của BCĐ thực hiện QCDC tỉnh)

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
I	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh (24)						
1	Sở Tài chính	100	Tốt		99	Tốt	Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
2	Sở Nội vụ	98	Tốt	Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.	98	Tốt	Thông nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm.
3	Sở Khoa học và Công nghệ	99	Tốt	Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm (sau quý I/2019).	96,5	Tốt	Trừ 3,5 điểm , gồm: - Thông nhất trừ 1 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 2,5 điểm do thiếu 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng) và chậm kỳ báo cáo quý III.
4	Sở Giao thông Vận tải	100	Tốt		98	Tốt	Trừ 2 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng). - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	96	Tốt	Trừ 4 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm do kết quả hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 90% đến dưới 100%. - Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.	91	Tốt	Trừ 9 điểm , gồm: - Thông nhất trừ 4 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (6 tháng, quý III). - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn. - Trừ 3 điểm do có cán bộ sai phạm bị xử lý kỷ luật ⁽¹⁾ .

¹⁾ Có cán bộ sai phạm bị xử lý kỷ luật (theo Công văn số 3758/BCĐ-CAT, ngày 19/12/2019 của BCĐ tỉnh về phong trào Toàn dân BVANTQ và PCTP, TNXH thông báo cơ quan, đơn vị không đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự năm 2019).

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100	Tốt		97	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng). - Trừ 2 điểm do còn hồ sơ trễ hẹn.
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	100	Tốt		98	Tốt	Trừ 2 điểm do còn hồ sơ trễ hẹn.
8	Sở Công thương	100	Tốt		99	Tốt	Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).
9	Sở Xây dựng	97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm , gồm: - Trừ 0,5 điểm do gửi chậm 1 kỳ báo cáo. - Trừ 2 điểm do còn hồ sơ trễ hẹn.	96,5	Tốt	Trừ 3,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2,5 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (6 tháng, quý III).
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	98	Tốt	Trừ 2 điểm do tổ chức Hội nghị CBCC không đúng thời gian quy định.	91	Tốt	Trừ 9 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng). - Trừ 2 điểm do còn hồ sơ trễ hẹn. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn. - Trừ 3 điểm do có cán bộ sai phạm bị xử lý kỷ luật ⁽²⁾ .
11	Sở Thông tin và Truyền thông	100	Tốt		99	Tốt	Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
12	Sở Y tế	98	Tốt	Trừ 2 điểm do tổ chức Hội nghị CBCC chậm so với thời gian quy định	98	Tốt	Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm.

²⁾ Có cán bộ sai phạm bị xử lý kỷ luật (theo Công văn số 3758/BCĐ-CAT, ngày 19/12/2019 của BCĐ tỉnh về phong trào Toàn dân BVANTQ và PCTP, TNXH thông báo cơ quan, đơn vị không đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự năm 2019).

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
13	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	95	Tốt	Trừ 5 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm (sau quý I/2019). - Trừ 2 điểm do còn hồ sơ trễ hẹn. - Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.	94	Tốt	Trừ 6 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 5 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).
14	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	100	Tốt		99	Tốt	Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).
15	Sở Tư pháp	100	Tốt		96	Tốt	Trừ 4 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm do còn hồ sơ trễ hẹn. - Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.
16	Văn phòng HĐND tỉnh	98	Tốt	Trừ 2 điểm do kết quả hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 90% đến dưới 100%.	94	Tốt	Trừ 6 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 3 điểm do không tổ chức tự kiểm tra nội bộ. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
17	Văn phòng UBND tỉnh	98	Tốt	Trừ 2 điểm do tổ chức Hội nghị CBCC không đúng thời gian quy định.	97	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
18	Ban Dân tộc	100	Tốt		99	Tốt	Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
19	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp	97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm , gồm: - Trừ 0,5 điểm do gửi chậm 1 kỳ báo cáo. - Trừ 2 điểm do kết quả hoàn thành	90	Khá (Tiêu chí 4 Mục I điểm	Trừ 10 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2,5 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 0,5 điểm do chậm báo cáo 6 tháng. - Trừ 5 điểm do không có Kế hoạch và tổ

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
				nhiệm vụ đạt từ 90% đến dưới 100%.		0)	chức kiểm tra, giám sát nội bộ (điểm 0 Tiêu chí 4 Mục I). - Trừ 2 điểm do không có kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
20	Thanh tra tỉnh	100	Tốt		99,5	Tốt	Trừ 0,5 điểm do chậm báo cáo quý I.
21	Trường Cao đẳng Cộng đồng	100	Tốt		99	Tốt	Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
22	Trường Cao đẳng Y tế	96	Tốt	Trừ 4 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm về tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC. - Trừ 2 điểm do kết quả hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 90% đến dưới 100%.	94	Tốt	Trừ 6 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 4 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ thêm 1 điểm do không tổ chức kiểm tra, giám sát (theo quy định chấm điểm 0). - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).
23	Trường Cao đẳng Nghề	100	Tốt		100	Tốt	
24	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	98	Tốt	Trừ 2 điểm do tỷ lệ CBCCVC được quán triệt các văn bản về QCDC đạt dưới 95%.	92	Tốt	Trừ 8 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 3 điểm do không có quy chế và thông báo tiếp công dân. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn. - Trừ 2 điểm do không có kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
II	Các cơ quan thuộc khối Đảng (9)						
1	Văn phòng Tỉnh ủy	97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm , gồm: - Trừ 0,5 điểm do gửi chậm 1 kỳ báo cáo. - Trừ 2 điểm do có đơn thư xảy ra,	97	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2,5 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ thêm 0,5 điểm do chậm kỳ báo cáo năm (quý I, năm).

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
				đã được xử lý.			
2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	98	Tốt	Trừ 2 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm (sau quý I/2019). - Trừ 1 điểm về thực hiện chế độ báo cáo.	97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ thêm 0,5 điểm về thực hiện chế độ báo cáo (thiếu Báo cáo quý I, chậm Báo cáo 6 tháng).
3	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	100	Tốt		96	Tốt	Trừ 4 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm (sau quý I/2019). - Trừ 3 điểm do thực hiện không đầy đủ, không đúng thời gian các báo cáo định kỳ (thiếu quý I, 6 tháng và chậm quý III, năm) (điểm 0).
4	Ban Dân vận Tỉnh ủy	100	Tốt		100	Tốt	
5	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	100	Tốt		98	Tốt	Trừ 2 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm về tổ chức quán triệt văn bản mới. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý III, năm).
6	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	100	Tốt		97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm do thiếu 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng) và chậm kỳ báo cáo quý III.
7	Báo Bình Thuận	98	Tốt	Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.	93	Khá (Tiêu chí 2-Mục I điểm 0)	Trừ 7 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 5 điểm do không ban hành Kế hoạch năm và thực hiện không đầy đủ, không đúng thời gian các kỳ báo cáo (thiếu quý I, 6 tháng, quý III và chậm báo cáo năm) (điểm 0 Tiêu chí 2 Mục I).

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
8	Trường Chính trị	96	Tốt	Trừ 4 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm về tỷ lệ CBCCVC được quán triệt các văn bản về QCDC. - Trừ 1 điểm về thực hiện đối thoại, giải quyết kiến nghị của CBCCVC. - Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.	91	Tốt	Trừ 9 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 4 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm về tỷ lệ CBCCVC được quán triệt các văn bản về QCDC (theo quy định, không đạt chấm 1 điểm). - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (6 tháng và quý III). - Trừ 3 điểm do có cán bộ sai phạm bị xử lý kỷ luật ³⁾ .
9	Cơ quan Đảng ủy Khối CQ và DN tỉnh	99	Tốt	Trừ 1 điểm , về Công đoàn tổ chức tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan đơn vị.	98,5	Tốt	Trừ 1,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 1 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 0,5 điểm do chậm kỳ báo cáo 6 tháng.
III	Mặt trận và các đoàn thể CT-XH (6)						
1	Hội Cựu chiến binh tỉnh	99	Tốt	Trừ 1 điểm về thông báo công khai lịch tiếp công dân.	99	Tốt	Trừ 1 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).
2	Hội Nông dân tỉnh	98	Tốt	Trừ 2 điểm do kết quả hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 90% đến dưới 100%.	96,5	Tốt	Trừ 3,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1,5 điểm do chậm 3 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng, quý III).
3	Hội Phụ nữ tỉnh	97	Tốt	Trừ 3 điểm , do có công chức bị xử lý kỷ luật.	97	Tốt	Trừ 3 điểm đơn vị tự chấm.
4	Liên đoàn Lao động tỉnh	98	Tốt	Trừ 2 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm về thông báo công khai lịch tiếp công dân. - Trừ 1 điểm về tổ chức thanh tra,	94,5	Tốt	Trừ 5,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1,5 điểm do chậm 3 kỳ báo cáo (6 tháng, quý III, năm).

³⁾ Có cán bộ sai phạm bị xử lý kỷ luật (theo Công văn số 3758/BCĐ-CAT, ngày 19/12/2019 của BCĐ tỉnh về phong trào Toàn dân BVANTQ và PCTP, TNXH thông báo cơ quan, đơn vị không đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự năm 2019).

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
				giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.			- Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, giải quyết chưa ổn định.
5	Tỉnh Đoàn thanh niên	97	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm do tổ chức Hội nghị CBCC không đảm bảo quy trình, nội dung. - Trừ 1 điểm về tổ chức thanh tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.	90	Khá (Tiêu chí 1-Mục II điểm 0)	Trừ 10 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 3 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm về tổ chức quán triệt các văn bản về QCDC. - Trừ 2 điểm do thiếu 2 kỳ báo cáo (quý I, quý III). - Trừ 4 điểm do thực hiện công khai không đầy đủ các nội dung theo điều 7 Nghị định 04 của Chính phủ (điểm 0 Tiêu chí 1 Mục II)
6	Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh	99	Tốt	Trừ 1 điểm , do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm.	95	Tốt	Trừ 5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 1 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 2 điểm do thiếu kỳ báo cáo 6 tháng và chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, quý III). - Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, giải quyết chưa ổn định.
IV	Các cơ quan trực thuộc TW (8)						
1	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước	98	Tốt	Trừ 2 điểm : Có đơn thư khiếu nại, phản ánh của công chức liên quan đến thi đua khen thưởng trong nội bộ đã được xử lý, tạo được sự thống nhất trong nội bộ.	98	Tốt	Trừ 2 điểm đơn vị tự chấm.
2	Cục Thống kê	100	Tốt		97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm do không ban hành Kế hoạch (Chương trình) thực hiện QCDC năm. - Trừ 0,5 điểm do chậm kỳ báo cáo quý III.

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
3	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	98	Tốt	Trừ 2 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm. - Trừ 1 điểm về tổ chức thanh tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.	97	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 2 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý III, năm).
4	Kho bạc Nhà nước	95	Tốt	Trừ 5 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm về tỷ lệ CBCCVC được quán triệt các văn bản về QCDC. - Trừ 3 điểm do không tổ chức kiểm tra, giám sát ở đơn vị trực thuộc.	93,5	Tốt	Trừ 6,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 5 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1,5 điểm do chậm 3 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng, quý III).
5	Tòa án Nhân dân tỉnh	96	Tốt	Trừ 4 điểm , do kết quả hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 60% đến dưới 80%.	93	Tốt	Trừ 7 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 4 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 2 điểm do không ban hành Kế hoạch (Chương trình) thực hiện QCDC năm. - Trừ 1 điểm do chậm 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).
6	Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh	98,5	Tốt	Trừ 1,5 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch (Chương trình) thực hiện QCDC năm. - Trừ 0,5 điểm về thực hiện chế độ báo cáo.	97,5	Tốt	Trừ 2,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 1,5 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ thêm 1 điểm do thiếu kỳ báo cáo quý III.
7	Bảo hiểm xã hội	99	Tốt	Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch (Chương trình) thực hiện QCDC năm.	97	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 1 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 2 điểm do thiếu 2 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng).

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
8	Cục Thuế	98	Tốt	Trừ 3 điểm , gồm: - Trừ 1 điểm do chậm ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm. - Trừ 2 điểm do có xảy ra đơn thư, đã được xử lý.	95,5	Tốt	Trừ 4,5 điểm , gồm: - Thống nhất trừ 3 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1,5 điểm do chậm 3 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng, quý III).
V	Hội quần chúng, nghề nghiệp (5)						
1	Hội Chữ thập đỏ	100	Tốt		96	Tốt	Trừ 4 điểm, gồm: - Trừ 3 điểm do thiếu 3 kỳ báo cáo (quý I, 6 tháng, quý III). - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
2	Hội Văn học nghệ thuật	88	Khá	Trừ 12 điểm , gồm: - Trừ 5 điểm do không ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo (Tiêu chí 2 Mục I điểm 0). - Trừ 5 điểm do không ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát (Tiêu chí 4 Mục I điểm 0). - Trừ 2 điểm do Ban thanh tra nhân dân không tổ chức thanh tra, giám sát	87	Khá	Trừ 13 điểm, gồm: - Thống nhất trừ 12 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.
3	Hội Đông y	96	Tốt	Trừ 4 điểm , gồm: - Trừ 2 điểm do không ban hành Kế hoạch thực hiện QCDC năm. - Trừ 1 điểm do thực hiện chế độ báo cáo không đầy đủ.	94	Tốt	Trừ 6 điểm, gồm: - Thống nhất trừ 4 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do thiếu báo cáo quý I. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn.

Số TT	Đơn vị / Địa phương	Đơn vị tự chấm			Kết quả xếp loại		
		điểm /100	Xếp loại	Diễn giải	điểm /100	Xếp loại	Diễn giải
				- Trừ 1 điểm do không có kế hoạch kiểm tra QCDC.			
4	Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh	100	Tốt		100	Tốt	
5	Liên minh Hợp tác xã tỉnh.	97	Tốt	Trừ 3 điểm do không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo.	94	Tốt	Trừ 6 điểm, gồm: - Thống nhất trừ 3 điểm đơn vị tự chấm. - Trừ 1 điểm do không có kế hoạch giám sát của Công đoàn. - Trừ 2 điểm do không có kế hoạch hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

* **Kết quả xếp loại:** Tổng số **52** cơ quan, đơn vị; xếp loại Tốt 48, xếp loại Khá 04. Cụ thể:

I- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh (24):	Xếp loại Tốt 23	xếp loại Khá 01
II- Các cơ quan thuộc khối Đảng (9):	Xếp loại Tốt 8	xếp loại Khá 01
III- Mặt trận và các đoàn thể CT-XH (6):	Xếp loại Tốt 5	xếp loại Khá 01
IV- Các cơ quan trực thuộc Trung ương (8):	Xếp loại Tốt 8	
V- Hội quần chúng, nghề nghiệp (5):	Xếp loại Tốt 4	xếp loại Khá 01